

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày: 23 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tân
- Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Thiên Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Phú Th, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Phú M, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp Phú M, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Đ có mặt; Anh H, chị Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày:

Vào ngày 24/7/2023 anh Nguyễn Tấn H cùng vợ là chị Hà Thị Ng có vay của chị Đ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu) với lãi suất thỏa thuận là 2.000đ/1triệu đồng/ngày, khi vay thì anh H, chị Ng có làm biên nhận cam kết trong 3 ngày sẽ trả lại số tiền trên và đóng lãi theo thỏa thuận. Nhưng sau 3 ngày từ khi vay cho đến nay thì anh H, chị Ng không trả tiền vốn và lãi theo cam kết.

Do đó nay chị Phạm Thị Đ yêu cầu anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng liên đới trả cho chị Đ số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi thì chị Đ yêu cầu anh H, chị Ng trả tiền lãi từ ngày 24/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất quy định Nhà nước là 0.83%/tháng.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý đến khi hòa giải và xét xử, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H, chị Ng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H, chị Ng chưa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Tấn H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Ng không có ý kiến trình bày, không tham gia phiên tòa. Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên của anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng trong “Tờ cam kết giấy thỏa thuận vay tiền để giải Ng” ngày 24/7/2023. Chị Đ không chứng minh được chữ ký, chữ viết họ tên của anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng ở mục “Bên nhận tiền” của “Tờ cam kết giấy thỏa thuận vay tiền để giải Ng” ngày 24/7/2023 là do bị đơn Nguyễn Tấn H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hà Thị Ng ký và viết ra.

Mặt khác, hợp đồng vay tài sản ngày 24/7/2023 chưa đảm bảo về mặt hình thức, bên mục “người đưa tiền” không có chữ ký của chị Phạm Thị Đ.

Do đó, không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Đ là buộc anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng liên đới trả cho chị Đ số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/7/2023 đến ngày 23/8/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ về việc yêu cầu anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng liên đới trả cho chị Đ số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/7/2023 đến ngày 23/8/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện chị Phạm Thị Đ yêu cầu anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng trả khoản tiền vay và lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng cư trú tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

1.3 Đối với anh Nguyễn Tấn H, chị Hà Thị Ng dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh H, chị Ng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Đ, Hội đồng xét thấy như sau:

Chị Đ xác định có cho anh H, chị Ng vay số tiền 100.000.000 đồng, hiện anh H, chị Ng chưa trả. Xét lời trình bày của chị Đ là đúng sự thật vì:

Chị Đ cung cấp Tờ cam kết giấy thỏa thuận vay tiền để giải Ng ngày 24/7/2023 với nội dung: “Ông Nguyễn Tấn H, bà Hà Thị Ng có vay mượn của bà Phạm Thị Đ số tiền 100.000.000 đồng”, có chữ ký và chữ viết họ tên của anh

H, chị Ng. Đây được xem là cơ sở chứng minh cho yêu cầu của chị Đ.

Bên cạnh đó, Tòa án tiến hành lấy lời khai xác minh ông Nguyễn Tân Cao là cha ruột của anh H. Qua lời khai ông Cao xác định: *“Anh H, chị Ng cũng có nói với ông là có vay của bà Đ số tiền 100.000.000 đồng nhưng do công việc làm ăn không thể về tham dự tại Tòa theo giấy triệu tập được... Việc anh H, chị Ng vay tiền để đầu tư làm kinh tế nhưng do làm ăn thất bại nên không có tiền trả nợ cho bà Đ”...*

Như vậy qua tài liệu do chị Đ cung cấp, cũng như lời khai của ông Cao đã có đủ cơ sở chứng minh là anh H, chị Ng trước đây có vay của chị Đ số tiền 100.000.000 đồng và chưa trả số tiền này.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định xét xử... để cho anh H, chị Ng biết nội dung mà chị Đ đang khởi kiện nhưng các đương sự không đến Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về việc này.

Tại khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.*

Nên xét trong vụ án này và cũng theo quy định trên cho thấy, mặc dù chị Đ không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên trong Tờ cam kết ngày 24/7/2023 có phải do chính anh H và chị Ng ký ra không nhưng khi Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng kèm theo bản photo Tờ cam kết có chữ ký và chữ viết họ tên Nguyễn Tân H, Hà Thị Ng thì anh H, chị Ng cũng không có ý kiến phản đối, điều này mặc nhiên anh H, chị Ng đã thừa nhận có vay của chị Đ 100.000.000 đồng chưa trả và thừa nhận chữ ký, chữ viết bên nhận tiền trong Tờ cam kết là của anh H, chị Ng. Do anh H, chị Ng đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc trình bày ý kiến liên quan các khoản vay mà chị Đ đang kiện nên dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H, chị Ng cố tình vắng mặt thì Hội đồng xét xử vẫn buộc anh H, chị Ng phải trả lại cho chị Đ số tiền gốc 100.000.000 đồng đã vay.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Chị Đ xác định khi cho vay thì các bên thỏa thuận lãi suất là 2.000đ/1triệu đồng/ngày (trong tờ cam kết thỏa thuận vay tiền thì các bên không có thỏa thuận nội dung này), từ khi vay thì anh H, chị Ng chưa đóng cho chị Đ được khoản tiền lãi nào.

Nay chị Đ yêu cầu anh H, chị Ng trả tiền lãi từ ngày vay 24/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/8/2024 theo lãi suất quy định Nhà nước là 0.83%/tháng. Xét yêu cầu của chị Đ là phù hợp vì:

Theo Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

1. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Do không làm việc được với anh H, chị Ng nên không thể xác định được mức lãi suất giữa các bên thỏa thuận là bao nhiêu. Đồng thời chị Đ cũng yêu cầu áp dụng mức lãi suất 0.83%/tháng đối với số tiền cho vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy số tiền lãi mà anh H, chị Ng phải đóng cho chị Đ cụ thể:

$100.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 10.790.000 \text{ đồng}.$

[2.3] Xét việc anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ vì:

Theo Tờ cam kết thỏa thuận vay tiền ngày 24/7/2023 anh H, chị Ng cung cấp địa chỉ liên hệ là ấp Phú Mỹ, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh H, chị Ng theo địa chỉ nêu trên để thông báo cho anh H, chị Ng biết về nội dung mà chị Đ đang khởi kiện. Đồng thời ông Nguyễn Tấn Cao cũng xác định là ông nhận các thông báo của Tòa án và đã thông báo cho anh H, chị Ng biết nhưng do công việc làm ăn nên anh H, chị Ng không thể về tham dự tại Tòa theo giấy triệu tập.

Theo điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn trường hợp cung cấp đúng địa chỉ của người bị kiện:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao

dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn.

Như vậy Thẩm phán đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng địa chỉ của đương sự cung cấp nhưng anh H, chị Ng cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định trên để giải quyết vụ án và buộc anh H, chị Ng có nghĩa vụ trả các khoản nợ được nêu trên cho bà Đ.

[2.4] Xét việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ về việc yêu cầu anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng liên đới trả cho chị Đ số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/7/2023 đến ngày 23/8/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng, buộc chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là chưa phù hợp vì:

Như phân tích trên từ khi Tòa án thụ lý và giải quyết thì các văn bản tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh H, chị Ng thông qua ông Nguyễn Tấn Cao (cha ruột anh H) và là người chung hộ với anh H, chị Ng. Chính ông Cao xác định, sau khi nhận các văn bản của Tòa án thì ông Cao đều có thông báo cho anh H, chị Ng biết việc chị Phạm Thị Đ đang khởi kiện anh H, chị Ng đối với số tiền vay 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh. Anh H, chị Ng cũng có nói lại với ông Cao là anh H, chị Ng có vay của chị Đ số tiền 100.000.000 đồng nhưng do công việc làm ăn không thể về dự tại Tòa theo giấy triệu tập được.

Qua đó Hội đồng xét xử xác định việc anh H, chị Ng vay của chị Đ 100.000.000 đồng là có thật và chưa trả cho chị Đ số tiền này. Vì nếu anh H, chị Ng không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Đ thì sau khi được ông Cao thông báo, anh H chị Ng đã có văn bản ý kiến phản hồi và đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, xét xử nhằm tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình nhưng ngược lại anh H, chị Ng không đến nên xem như anh H, chị Ng mặc nhiên thừa nhận, đã thống nhất nội dung mà chị Đ đang khởi kiện. Trong khi chị Đ không yêu cầu giám định và cũng không cung cấp được mẫu chữ ký và chữ viết họ tên của anh H, chị Ng nên nếu buộc chị Đ yêu cầu giám định sẽ gây khó khăn cho chị Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy những tài liệu mà Thẩm phán thu thập có

trong hồ sơ đủ cơ sở buộc anh H, chị Ng trả khoản tiền vốn vay và lãi phát sinh theo yêu cầu của chị Đ, không cần thiết tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của anh H, chị Ng nên đề nghị của Kiểm sát viên chưa được chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của chị Đ nên anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ.

- Buộc anh Nguyễn Tấn H, chị Hà Thị Ng có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Đ số tiền gốc 100.000.000 đồng và 10.790.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 110.790.000 đồng (Một trăm mười triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Tấn H và chị Hà Thị Ng phải chịu 5.539.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Đ số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002445 ngày 21/5/2024 và biên lai thu số 0013351 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (Bình);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan